

Số: 97/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Mạnh C; nơi cư trú: Số 78B khu phố 3/2, thị trấn VB, huyện VB, tHnh phố Hải Phòng;

2. Chị và Đỗ Thị H; nơi cư trú: Số 78B khu phố 3/2, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, tHnh phố Hải Phòng từ ngày 20 tháng 12 năm 2010. Sau khi kết, hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H được ghi trong Biên bản hòa giải tHnh ngày 08 tháng 5 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Đỗ Thị H.

[2] Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân Tr, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2012 và Nguyễn Đại D, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2014. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Thị Vân Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung Nguyễn Đại D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh C và chị H. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh C và chị H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh C và chị H thỏa thuận: Anh C nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Vân Tr, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Nguyễn Đại D, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Cương đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001424 ngày 08 tháng 5 năm 2019, của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**